

KẾ HOẠCH

sơ kết 05 năm (2009 - 2014) thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá đúng thực trạng tình hình triển khai thực hiện, những kết quả đạt được, những khuyết điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; trên cơ sở đó, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (sau đây gọi tắt là Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị) trong thời gian tới.

- Việc sơ kết phải bảo đảm nghiêm túc, có hiệu quả, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG

Các cấp ủy, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định, tập trung đánh giá sâu kỹ tình hình, kết quả tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận 62-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa X) và Công văn số 1623-CV/TU, ngày 05/4/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về tiếp tục lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (theo Đề cương đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc xây dựng báo cáo và tổ chức Hội nghị sơ kết:

- Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy (gọi chung là cấp huyện) chỉ đạo cấp ủy xã, phường, thị trấn và Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp mình tổ chức sơ kết; trên cơ sở đó, xây dựng báo cáo sơ kết, tổ chức Hội nghị sơ kết và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) **trước ngày 20/10/2014.**

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh chỉ đạo một số chi, đảng bộ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức sơ kết; trên cơ sở đó, xây dựng báo cáo, tổ chức hội nghị sơ kết và

gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) trước ngày 20/10/2014.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng báo cáo và tổ chức Hội nghị sơ kết, gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) **trước ngày 10/10/2014.**

- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các Đảng ủy Quân sự, Công an, Biên phòng tỉnh xây dựng báo cáo sơ kết, thông qua tập thể ban cán sự Đảng, tập thể lãnh đạo, tập thể Ban Thường vụ và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) **trước 10/10/2014.**

2. Giao Ban Dân vận chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo chung, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến vào đầu tháng 11/2014; sau đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ mở Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị vào cuối tháng 11/2014./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương Đảng + T78;
- Văn phòng Trung ương Đảng + Vụ III;
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ

(đã ký, đóng dấu)

Dương Văn An

ĐỀ CƯƠNG

sơ kết 05 năm (2009 - 2014) thực hiện thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 123-KH/TU, ngày 29/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

A- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện

1- Công tác tổ chức quán triệt, triển khai, tuyên truyền

- Nêu rõ các hình thức, phương pháp quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Xác định tỷ lệ tham gia và đánh giá sự chuyển biến về nhận thức của các đối tượng sau khi được học tập, quán triệt Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị.

2- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

- Nêu rõ các loại văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị và Công văn số 1623-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*số văn bản, ngày ban hành và cơ quan ban hành*).

- Đánh giá chất lượng văn bản hóa và công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

II. Tình hình, kết quả thực hiện

Bám sát vào nội dung các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) và Công văn số 1623-CV/TU, ngày 05/4/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) để đánh giá kết quả thực hiện. Trong đó, tập trung đánh giá sâu kỹ những nội dung sau:

1- Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội

- Sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền đối với việc xây dựng tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Kết quả việc giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và vai trò làm chủ của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Hiệu quả của việc lấy kết quả xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị – xã hội làm một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức Đảng các cấp.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, công tác Mặt trận và các đoàn thể.

2- Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội với phương châm hướng mạnh về cơ sở; chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân

- Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

- Kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội.

- Việc sơ kết, tổng kết, tuyên dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

- Công tác tham mưu đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp và kết quả chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

3- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, phát huy tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong công tác vận động nhân dân

- Công tác nắm tình hình, tư tưởng và tâm trạng xã hội của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Kết quả tập hợp quần chúng, phát triển đoàn viên, hội viên vào tổ chức Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội (*nhất là ở các loại hình doanh nghiệp, địa bàn dân cư, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo*).

- Việc xây dựng và phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của cốt cán chính trị, người có uy tín, tiêu biểu trong cộng đồng dân cư.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội; phát huy dân chủ, năng lực trí tuệ và ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

4- Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, đổi mới chính sách, chế độ đối với cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn; kiện toàn đội ngũ cán bộ (*xây dựng tiêu chuẩn chức danh; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, luân chuyển cán bộ*) hoạt động chuyên trách của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp theo Đề án “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Khối vận toàn tỉnh, giai đoạn 2010 – 2015*” (ban hành kèm theo

Quyết định 2720-QĐ/TU, ngày 11/12/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và Quy định số 312-QĐ/TU, ngày 10/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan thuộc Khối Dân vận các cấp (tỉnh, huyện, xã).

- Việc xây dựng và hoàn thiện nội dung tiêu chí, quy trình đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở, chất lượng cán bộ, đoàn viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Việc đề xuất và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

5- Thực hiện các quy chế, chương trình phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp

- Công tác phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và các phong trào thi đua yêu nước.

- Việc xây dựng, rà soát bổ sung các quy chế, chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

- Việc đảm bảo kinh phí và điều kiện hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

6- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng đối với việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức Đảng; tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Thực hiện việc giao ban, làm việc định kỳ giữa Thường trực cấp ủy với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy thực hiện việc tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân.

- Việc xây dựng và thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

III. Đánh giá chung

1- Ưu điểm, nguyên nhân.

2- Khuyết điểm, nguyên nhân.

IV. Một số bài học kinh nghiệm

B- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

Các địa phương, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tiễn, kết quả 05 năm thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa X) và Công văn số

1623-CV/TU, ngày 05/4/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để tiếp tục thực hiện đạt kết quả cao hơn trong thời gian tới.

C- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT *(nếu có)*

1. Đối với Trung ương.
2. Đối với tỉnh.
